

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐK HUYỆN BA VÌ

Số: *771* /BVĐKBV

V/v Yêu cầu báo giá vật tư tiêu hao,
sinh phẩm chẩn đoán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ba Vì, ngày 18 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho kế hoạch mua sắm vật tư tiêu hao, sinh phẩm chẩn đoán với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Hoàng Thị Ngân

- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị y tế;
- Số điện thoại: 0987.379.078;
- Địa chỉ mail: phongvattubavi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì; Địa chỉ: Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.
- Nhận qua email: phongvattubavi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 18 tháng 7 năm 2024 đến trước 08h00 ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế theo danh mục tại Phụ lục số 01 đính kèm.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 05 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng; Trường hợp cấp bách là 48 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thống nhất trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Các đơn vị cung cấp báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì đề nghị các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục số 02,03 đính kèm. Báo giá gửi về Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì trước khi hết thời điểm tiếp nhận báo giá đồng thời gửi file mềm (Excel) theo địa chỉ email: phongvattubavi@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Đề gửi;
- Lưu: VT

 **GIÁM ĐỐC**
Phạm Bá Hiền

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số 74/BVĐKBV ngày 18/7/2024 của
Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Băng keo có gạc vô trùng 53x80 mm	Chất liệu: vải sợi polyester không dệt, thoáng khí, co giãn. Keo Acrylic, ít dị ứng. Thẩm hút tốt, phủ lớp lưới Polyethylene chống bám dính. Kích thước gạc khoảng 30x35 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	500	Miếng
2	Gạc cuộn 7cm x 5 m	Màu trắng đồng nhất, không có vết ố vàng, không mốc, bề mặt sạch. Kích thước: $\geq 7\text{cm} \times 5\text{m}$. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	1.500	Cuộn
3	Gạc hút	Chất liệu 100% cotton tự nhiên, trắng đồng nhất, không vết ố. Khổ $\geq 0,8\text{m}$. Khả năng thấm nước không quá 7 giây. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	2.000	Mét
4	Gạc phẫu thuật tiệt trùng, 10 cm x 10cm x 8 lớp	Sản xuất từ 100% cotton. Độ pH trung tính. Tiệt trùng. Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	8.000	Miếng
5	Bông thấm y tế	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên. Bông trắng, không mùi, không độc tố và không gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.	15	Kg
6	Bơm tiêm 20ml	- Dung tích 20ml, làm từ nhựa y tế nguyên sinh Vạch chia rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23G - Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	9.000	Cái
7	Bơm tiêm 50ml	Dung tích 50ml, làm từ nhựa y tế nguyên sinh. Vạch chia rõ nét. Tiệt trùng, Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	4.000	Cái
8	Bơm tiêm Insulin	Cỡ kim: 30G làm từ thép y tế không gỉ. Gồm 2 thiết kế: 40U và 100U. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	5.000	Cái
9	Kim luồn tĩnh mạch	Vô trùng, dùng 01 lần. Có cánh và công tiêm. Tiệt trùng. Kim được làm bằng thép không gỉ. Catheter chất liệu Teflon hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	8.000	Cái

10	Kim lấy thuốc	Kim các số G18, G20, G23. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	40.000	Cái
11	Kim bướm chạy thận nhân tạo	Kim làm bằng thép không gỉ. Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng - Kim có cánh định vị cánh xoay với màu màu đỏ 16G, đầu kim có 3 mặt vát, phủ silicon. - Mặt sau có lỗ backeye Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	1.000	Cái
12	Kim chích máu	Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn. Tiệt trùng, Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	400	Cái
13	Dây hút nhót	Sản xuất từ nhựa PVC y tế, mềm, dài ≥ 500 mm, có 02 lỗ hình bầu dục đối xứng thành ống dây. Một đầu dây được gắn khóa van điều chỉnh. Được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	3.000	Cái
14	Khóa 3 chạc không dây	Khóa ba ngã dùng truyền dịch nhiều lần • Thân khóa làm từ: Polycarbonate; Tay xoay: HDPE • Mũi tên chỉ hướng dòng chảy • Chịu áp suất lên đến 4.5 bar (65 psi) • Xoay 360°. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	140	Cái
15	Giấy in ảnh màu	Giấy in ảnh màu 100 x 148 mm - Hộp 3 khay băng mực. Hộp ≥ 100 tờ	3	Hộp
16	Giấy in máy Monitor sản khoa	- Giấy in máy Monitor sản khoa ~ 152mm x 150mm x 200 tờ. (dạng xấp). - Giấy in máy Monitor sản khoa tập ~ 151mm x 100 mm x 150 tờ. (dạng xấp) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	4	Tập
17	Lam kính đầu mài	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước ~ 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu. Hộp 72 chiếc	30	Hộp
18	Lamen	Chất liệu bằng thủy tinh. Tiêu bản hình vuông kích cỡ ~ 22x22mm. Hộp 100 chiếc	1	Hộp
19	Ống nghiệm Heparin các cỡ	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu	6.000	Ống
20	Bao cao su bọc đầu dò siêu âm	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên	1.700	Cái

21	Huyết thanh thử nhóm máu Anti A	Kháng thể đơn dòng Anti A Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. Lọ $\geq 10\text{ml}$	10	Lọ
22	Huyết thanh thử nhóm máu Anti B	Kháng thể đơn dòng Anti B Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. Lọ $\geq 10\text{ml}$	10	Lọ
23	Huyết thanh thử nhóm máu Anti AB	Kháng thể đơn dòng Anti A, B Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. Lọ $\geq 10\text{ml}$	10	Lọ
24	Bộ nhuộm Ziehl - Neelsen	Bộ nhuộm Ziehl - Neelsen; Gồm 03 chai, mỗi chai 250ml. Thành phần: Methylene Blue, Carbol Fuchsin, Hydrochloric acid in ethanol. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	1	Bộ

PHỤ LỤC SỐ 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 774/BVĐKBV ngày 18/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì, Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT theo danh mục yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1		Thiết bị A									
2		Thiết bị B									
n		...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC SỐ 03: MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 774/BVĐKBV ngày 18/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì)

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì

Công ty.....(tên đơn vị báo giá) xin gửi tới Quý Bệnh viện bảng báo giá hàng hóa chi tiết theo bảng tổng hợp sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Chủng loại	Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá niêm yết hoặc giá kê khai / Mã kê khai (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12) = (10) * (11)	(13)
1	Ghi tên hàng tại Phụ lục I	Ghi tên hàng hóa được quy định của nhà sản xuất	Model/ mã hàng	Nêu các thông số, đặc tính kỹ thuật chi tiết của hàng hóa	Ghi hãng/ nước nơi sản xuất của thiết bị theo giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép	Ghi hãng/ nước sở hữu thiết bị theo giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép lưu hành	Đơn vị tính của hàng hóa; Túi, Bộ; Chiếc; hộp	Ghi rõ Quy cách đóng gói của hàng hóa	Ghi số lượng được quy định tại phụ lục I	Ghi số tiền bằng số		

